

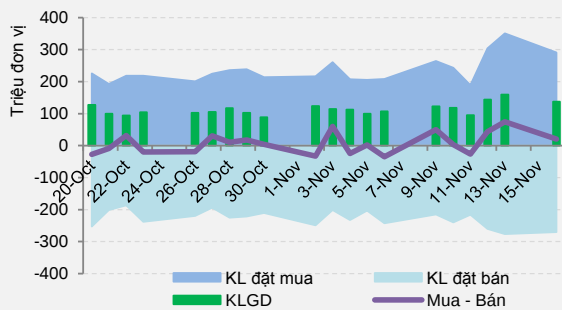
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/11/2015

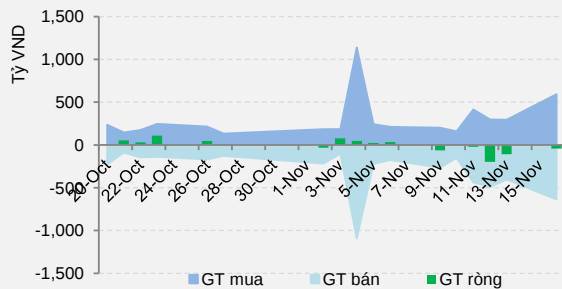
| Thống kê thị trường | HOSE        | HNX        |
|---------------------|-------------|------------|
| Index               | 609.2       | 81.1       |
| % Thay đổi          | ↓ -0.34%    | ↓ -0.64%   |
| KLGD (CP)           | 137,204,587 | 51,412,331 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 2,671.76    | 500.31     |
| Tổng cung (CP)      | 270,539,080 | 80,573,200 |
| Tổng cầu (CP)       | 291,308,760 | 77,025,300 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE       | HNX     |
|-------------------|------------|---------|
| KL bán (CP)       | 10,270,699 | 193,837 |
| KL mua (CP)       | 12,141,387 | 244,900 |
| GTmua (tỷ đồng)   | 592.63     | 5.23    |
| GT bán (tỷ đồng)  | 636.22     | 2.57    |
| GT ròng (tỷ đồng) | (43.59)    | 2.66    |

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↓ -0.75%   | 11.7 | 2.2 | 4.7%  |
| Công nghiệp         | ↑ 0.45%    | 8.8  | 1.8 | 14.7% |
| Dầu khí             | ↓ -1.68%   | 5.9  | 0.9 | 1.7%  |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↑ 1.50%    | 11.6 | 3.3 | 13.7% |
| Dược phẩm và Y tế   | ↓ -0.63%   | 7.2  | 1.9 | 0.9%  |
| Hàng Tiêu dùng      | ↑ 0.96%    | 9.4  | 5.6 | 19.3% |
| Ngân hàng           | ↓ -0.98%   | 12.9 | 1.9 | 2.4%  |
| Nguyên vật liệu     | ↓ -0.80%   | 10.5 | 1.9 | 11.1% |
| Tài chính           | ↓ -1.11%   | 15.7 | 2.1 | 29.1% |
| Tiền ích Cộng đồng  | ↓ -0.95%   | 7.1  | 1.8 | 2.4%  |
| VN - Index          | ↓ -0.34%   | 12.8 | 3.0 | 84.4% |
| HNX - Index         | ↓ -0.64%   | 10.7 | 1.8 | 15.6% |

## VN-Index

Áp lực điều chỉnh xuất hiện trở lại trong phiên giao dịch đầu tuần. VNM tiếp tục đóng vai trò trụ đỡ cho thị trường trong khi các nhóm cổ phiếu lớn như ngân hàng, bất động sản và dầu khí đồng loạt giảm giá. Thanh khoản tiếp tục ở mức cao tuy nhiên độ rộng thị trường đã thu hẹp đáng kể với số mã giảm giá lần ất.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng sau khi hồi phục khá tốt 2 phiên trước đã có nhịp điều chỉnh nhẹ: VCB (-400), CTG (-300), BID (-200), EIB (-200).

Nhóm cổ phiếu dầu khí tiếp tục điều chỉnh do diễn biến bất lợi từ giá dầu thế giới: GAS (-500), PVD (-700), PGD (-300), PXS (+100).

Chiều ngược lại, VNM tiếp tục duy trì đà tăng ấn tượng khi chốt phiên ở 140.000 đồng/cp, tăng 3.000 đồng. Một cổ phiếu khác cũng thuộc danh mục thoái vốn của SCIC là BMP cũng tăng mạnh 5.000 đồng, chốt phiên ở 138.000 đồng/cp.

Chốt phiên, VN-Index giảm 2,06 điểm, xuống 609,21 điểm. Khối lượng khớp lệnh và tổng khối lượng giao dịch giảm lần lượt 16% và 13,3%. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 2.733 tỷ đồng, giảm nhẹ so với phiên trước.

## HNX-Index

Thiểu nhóm cổ phiếu dẫn dắt, giao dịch trên HNX diễn ra lành lành suốt phiên giao dịch. Độ rộng thị trường đã thu hẹp khá nhiều.

SCR sau khi công bố kết quả kinh doanh ấn tượng đã có phiên bật tăng về thanh khoản (tăng gần 2,7 lần so với phiên trước). Chốt phiên mã này tăng 400 đồng, lên 8.600 đồng/cp. Một mã thuộc danh mục rút vốn của SCIC là NTP cũng có mức tăng khá tốt (+2.700 đồng), chốt phiên ở 65.000 đồng/cp.

Chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu dầu khí và ngân hàng đồng loạt điều chỉnh: PVB (-500), PVC (-700), PVS (-200), ACB (-300), SHB (-100).

Chốt phiên, HNX-Index giảm 0,52 điểm, xuống 81,05 điểm. Khối lượng giao dịch khớp lệnh tăng 13,4% tuy nhiên giá trị giao dịch giảm nhẹ 2%, xuống còn 500 tỷ đồng.

## Giao dịch khối ngoại

Trên HSX, khối ngoại có phiên bán ròng thứ 4 liên tiếp với giá trị bán ròng đạt 35,7 tỷ đồng. Tuy nhiên nếu xét về khối lượng thì khối ngoại mua ròng nhẹ 1,9 triệu đơn vị trong phiên ngày hôm nay. DLG được mua ròng gần 2,2 triệu đơn vị qua phương thức thỏa thuận. FIT, SSI và VIC cũng được mua ròng lần lượt hơn 367 nghìn, 267 nghìn và 215 nghìn đơn vị.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

16/11/2015

Chiều ngược lại, MSN, HPG và PVD bị bán rông lần lượt hơn 740 nghìn, 552 nghìn và 175 nghìn đơn vị. Bên cạnh đó MWG có giao dịch thỏa thuận nội khối trị giá hơn 365 tỷ đồng, tương ứng 4,4 triệu đơn vị.

Trái ngược với giao dịch sôi động trên HSX, khối ngoại tiếp tục giao dịch cầm chừng trên HNX. Phiên hôm nay khối ngoại mua ròng nhẹ 2,6 tỷ đồng. Khối lượng mua vào chỉ đạt gần 245 nghìn đơn vị, trong khi khối lượng bán ra chỉ hơn 193 nghìn đơn vị. Khối ngoại ko mua ròng hay bán ròng tập trung mã nào.

## THÔNG TIN NỘI BẬT TRONG NGÀY

Tỷ giá VND/USD tiếp tục tăng mạnh, tái lập mốc 22.500 VND: Mức bán ra tại hầu hết các NHTM đã chạm ngưỡng 22.500 VND trong phiên giao dịch đầu tuần. Mức tỷ giá này đã vượt trên ngưỡng tham chiếu 22.475 VND mà Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước định hướng bán ra. Sau bài phát biểu của chủ tịch FED đề cập đến khả năng nâng lãi suất đồng USD trong năm nay, Đồng USD liên tục duy trì ở mức cao so với các đồng tiền khác trong rổ tiền tệ.

Kinh tế Nhật chính thức suy thoái: dữ liệu công bố ngày 16/11 cho thấy kinh tế Nhật giảm 0,8% trong quý 3 so với cùng kỳ năm ngoái, sau khi giảm 0,7% trong quý 2. Với hai quý suy giảm liên tiếp, kinh tế Nhật đáp ứng định nghĩa của một cuộc suy thoái. Nhiều khả năng Chính phủ Nhật sẽ đưa ra một gói kích thích tăng trưởng trong thời gian tới.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index điều chỉnh giảm xuống dưới mốc 610 điểm. Thanh khoản duy trì ở mức khá tốt và độ rộng thị trường khá cân bằng là các yếu tố cho thấy đây là phiên điều chỉnh thông thường của thị trường. Chỉ số này tiếp tục duy trì bên trên đường MA10 cho thấy đà tăng tiếp tục được duy trì trong ngắn hạn. Các chỉ báo kỹ thuật giảm nhẹ trở lại nhưng chưa cho thấy tín hiệu đảo chiều xuất hiện.

### HNX-Index:



HNX-Index cũng có xu hướng suy yếu nhẹ trở lại và vẫn chưa vượt thành công được mốc 81.5 điểm là điểm hội tụ của các đường MA50 và MA20. Thanh khoản duy trì ở mức cao nhưng chủ yếu là lượng khớp lệnh dưới giá tham chiếu. Xu hướng giao dịch tích lũy đi ngang tiếp tục diễn ra và chưa có tín hiệu cho thấy xu hướng này sẽ sớm chấm dứt.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sự kiện Paris châm ngòi cho đà bán tháo cổ phiếu trên thị trường châu Á trong phiên ngày 16/11. Chỉ số MSCI của châu Á-Thái Bình Dương (ngoài Nhật Bản) giảm 1%, sau khi đã mất 3% hồi tuần trước. Thị trường chứng khoán Việt Nam cũng không tránh được khỏi xu thế chung này với mức giảm 0,34% của VN-Index trong phiên giao dịch đầu tuần. Áp lực bán xuất hiện trên diện rộng đưa thanh khoản tiếp tục giữ ở mức cao nhưng giá cổ phiếu đa phần điều chỉnh. VNM tiếp tục trở thành điểm sáng thu hút sự chú ý của nhà đầu tư giúp VN-Index điều chỉnh sâu. Hầu hết thời gian giao dịch cổ phiếu này luôn duy trì đà tăng tích cực bất chấp biến động lên xuống mạnh của VN-Index. Một vài mã lớn khác trong danh mục thoái vốn của SCIC như BMP, NTP.. cũng duy trì được đà tăng tích cực nhưng chưa đủ sức hấp dẫn để níu kéo tâm lý lạc quan của nhà đầu tư. Với hai phiên tăng khá mạnh cuối tuần trước, nhịp tăng trong ngắn hạn của thị trường vẫn đang tiếp tục được duy trì. Thanh khoản ở mức cao và trạng thái bán tháo cũng chưa xuất hiện trong các nhịp điều chỉnh. Tuy nhiên các yếu tố cần được chú ý trong giai đoạn hiện tại là trạng thái bán rông của khối ngoại vẫn khá mạnh và dòng tiền không có sự lan tỏa giữa các nhóm cổ phiếu. Rủi ro điều chỉnh do vậy có thể sẽ xuất hiện trở lại nếu như các yếu tố này không có sự cải thiện.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ tiếp tục trạng thái phân hóa cao với trọng tâm là các mã có thông tin hỗ trợ. Nhà đầu tư do vậy nên tạm thời tiếp tục quan sát thêm diễn biến của thị trường, giữ ổn định tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, hạn chế tối đa mua đuổi tại thời điểm hiện tại.

**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ**

| Mã CP | Ngày mở trạng thái | Giá mua | Vùng giá bán | Stoploss | Giá hiện tại | Hiệu suất | Thời gian nắm giữ | Trạng thái |
|-------|--------------------|---------|--------------|----------|--------------|-----------|-------------------|------------|
| CTG   | 16/10/2015         | 21.1    | 22.8 - 23    | <20      | 20.3         | -3.79%    | 1 - 4 Tuần        | Nắm giữ    |
| SJS   | 29/10/2015         | 23.5    | 26 - 28      | <21.6    | 23.1         | -1.70%    | 1 - 8 Tuần        | Nắm giữ    |
| MBB   | 13/11/2015         | 14.9    | 15.9 - 16.4  | <14      | 14.8         | -0.67%    | 1 - 8 Tuần        | Nắm giữ    |

**Lưu ý:**

- Các cổ phiếu khuyến nghị đều được lựa chọn trên tiêu chí: Thanh khoản bình quân 52T >= 200.000 CP/Phiên. Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 5% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

**VĨ MÔ - CHÍNH SÁCH**

**Bộ GTVT: Thoái vốn ở 36 doanh nghiệp, thu về gần 2.400 tỷ sau 10 tháng**

Bộ GTVT cũng cho biết sẽ hoàn thành IPO đối với 24 Công ty con thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam trong năm 2015. 2 tháng cuối sẽ phê duyệt phương án thoái vốn tại 3 Tổng công ty: Vận tải thủy, Thăng Long, TEDI và 2 Công ty cổ phần Quản lý đường thủy nội địa.

**TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

**Tỷ giá tăng tiệm cận mức trần**

Đầu giờ chiều nay, tỷ giá của các ngân hàng thương mại đã vượt dứt khoát trên ngưỡng tham chiếu 22.475 VND mà Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước định hướng bán ra.

**Hòa theo đà tăng của giá vàng thế giới, vàng trong nước tăng nhẹ**

Vàng trong nước tăng thêm 100.000 đồng mỗi lượng nhờ lực tăng của giá vàng thế giới. Hiện giá vàng SJC được tập đoàn DOJI niêm yết ở ngưỡng 33,40 - 33,46 triệu đồng/lượng (mua vào/bán ra).

**TIN TỨC NGÀNH**

**Giá dầu tiếp tục duy trì ở mức thấp**

Hiện giá dầu WTI hiện tiến sát mốc 41 USD/thùng. Giá dầu Brent được giao dịch ở ngưỡng 44,75 usd/thùng, tăng nhẹ so với lúc mở cửa.

**TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**

**Nhật Bản chính thức suy thoái trở lại**

Theo số liệu vừa công bố của chính phủ Nhật Bản, trong quý III vừa qua, GDP của nước này giảm 0,8% so với cùng kỳ năm ngoái và giảm 0,2% so với quý trước đó.

**Nhân dân tệ tăng phiên thứ 10 liên tiếp**

Ngày 16/11, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc ấn định tỷ giá tham chiếu của đồng nhân dân tệ ở mức 6,375CNY/USD, tương ứng mức tăng 0,15% so với phiên trước.

**Việt Nam và Pakistan: Thị trường sơ khai được các quỹ của Mỹ quan tâm**

Theo tạp chí Barron's của Mỹ, hai quỹ chuyên đầu tư vào các thị trường sơ khai của nước này là Acadian Asset Management và Frontaura Global Frontier đang tập trung mua cổ phiếu tại Việt Nam, Pakistan và Ả Rập Xê Út

**Paris bị tấn công, tác động đã lan tới thị trường tài chính**

Đồng euro giảm 0,4% so với đồng USD sau khi các cuộc tấn công liên tiếp xảy ra tại Paris ngày thứ Sáu (13/11) vừa qua. Các vụ tấn công này đã làm gia tăng lo ngại về biến động địa chính trị tác động tới thị trường tài chính cũng như sự tự tin của người tiêu dùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm mạnh phiên cuối tuần**

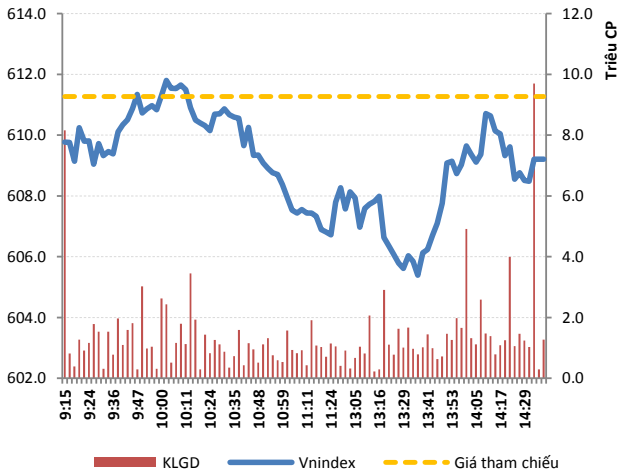
Kết thúc phiên 13/11, chỉ số Dow Jones giảm 202,83 điểm, xuống 17.245,24 điểm. Chỉ số S&P 500 giảm 22,93 điểm, xuống 2.023,04 điểm. Chỉ số Nasdaq giảm 77,20 điểm, xuống 4.927,88 điểm.

| <b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                         |
|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>KDC: bán 80% mảng bánh kẹo, lợi nhuận quý III giảm 77% cùng kỳ</b>        | So với cùng kỳ, lợi nhuận quý III giảm 77%, đạt hơn 80 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng, nhờ khoản lợi nhuận đột biến quý II thu được sau khi bán mảng bánh kẹo, Kido thu về 6.599,57 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, hoàn thành 101,53% mục tiêu lợi nhuận đề ra. |
| <b>SCR (mẹ): Lãi 9 tháng đạt hơn 48 tỷ đồng, tăng 85% so với cùng kỳ</b>     | Lũy kế 9 tháng đầu năm 2015, doanh thu thuần của công ty đạt hơn 98,9 tỷ đồng, giảm 50% so với cùng kỳ. tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế tăng mạnh 85% lên mức hơn 48,5 tỷ đồng.                                                                           |
| <b>SSI: Lãi trước thuế hợp nhất đạt 755 tỷ đồng, tài sản tăng trưởng 31%</b> | Lũy kế 9 tháng đầu năm, SSI thu về 960 tỷ đồng doanh thu và 755 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. So với kế hoạch đề ra, SSI đã hoàn thành 74% kế hoạch lợi nhuận.                                                                                          |
| <b>BVH: Tiền mặt tăng gấp 2,5 lần, lãi ròng 9 tháng xấp xỉ 960 tỷ đồng</b>   | Lũy kế 9 tháng đầu năm, tổng doanh thu hợp nhất của Tập đoàn đạt 11.778 tỷ đồng, tăng 16,6%. Bảo Việt lãi trước thuế hợp nhất 945 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 766 tỷ đồng, giảm nhẹ 2,6% so với cùng và hoàn thành 84% kế hoạch đề ra.     |
| <b>Lỗ chênh lệch tỷ giá, PPC chỉ đạt 73,3 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế</b>     | PPC vừa công bố BCTC hợp nhất quý III/2015. Theo đó, trong kỳ, Công ty đạt 1.781,56 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 30% so với cùng kỳ năm trước, nhưng lãi ròng chỉ đạt 73,3 tỷ đồng, giảm mạnh so với cùng kỳ.                                          |
| <b>HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH</b>                                         |                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>VIC chi hơn 170 tỷ đồng lập thêm công ty con</b>                          | HĐQT VIC thống nhất tham gia góp vốn để thành lập Công ty TNHH Kinh doanh thương mại dịch vụ Hoa Mai với số vốn điều lệ là 230,77 tỷ đồng, trong đó phần vốn góp của VIC là 170,77 tỷ đồng, chiếm 74% vốn điều lệ công ty mới lập.                      |
| <b>Thép Hòa Phát tiêu thụ gần 138.000 tấn trong tháng 10</b>                 | Tháng 10/2015, thép xây dựng Hòa Phát đạt sản lượng tiêu thụ 137.749 tấn, tăng 23,1% so với cùng kỳ 2014 và 11,3% so với tháng 9.                                                                                                                       |
| <b>TIN TỨC KHÁC</b>                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>Chính thức tiến hành cổ phần hóa Lọc Hóa dầu Bình Sơn</b>                 | HĐQT Tập đoàn Dầu khí Việt Nam vừa có quyết định về việc cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Lọc hóa dầu Bình Sơn. Theo đó, BSR sẽ được cổ phần hóa và thời điểm xác định giá trị DN được Tập đoàn quy định hết ngày 31/12/2015.                    |
| <b>Ngày 26/11, IPO 35,5 triệu cổ phần của Lilama</b>                         | Theo Sở GDCK Hà Nội, ngày 26/11 tới, Lilama sẽ tiến hành bán đấu giá hơn 35,5 triệu cổ phần (tương đương 23,7% vốn điều lệ sau cổ phần hóa) lần đầu ra công chúng tại Sở GDCK Hà Nội, với giá khởi điểm 10.300 đồng/CP.                                 |

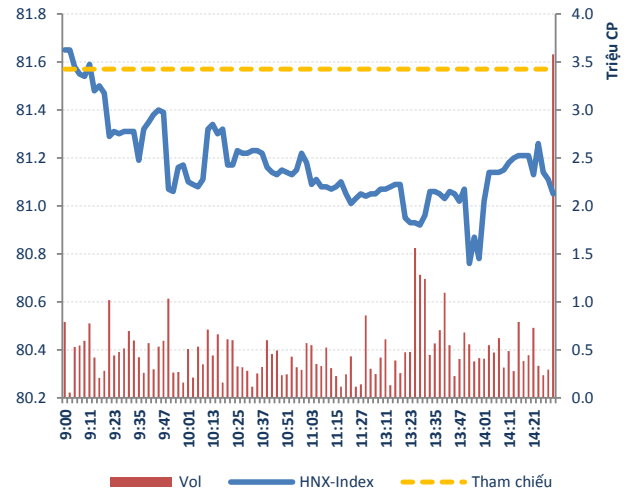


## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

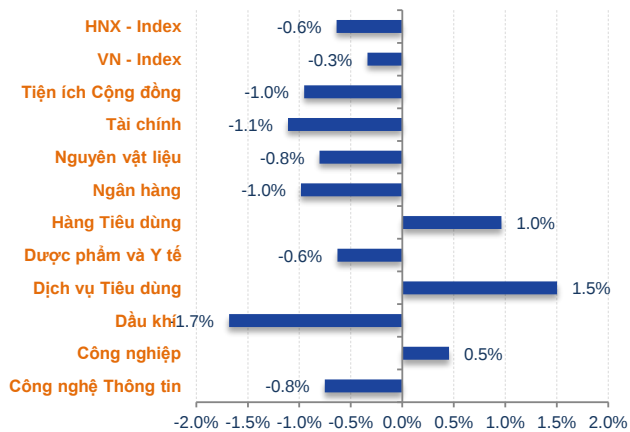
### KLGD và VN-Index trong phiên



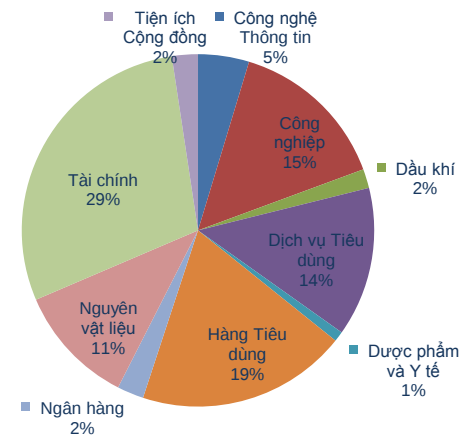
### KLGD và HNX-Index trong phiên



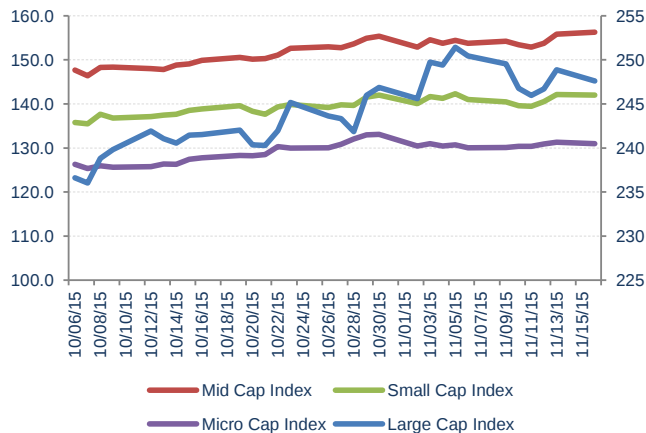
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



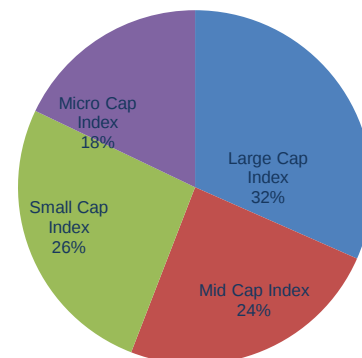
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | DLG   | 2,195,000   | MSN   | 740,360     |
| 2  | FIT   | 367,100     | HPG   | 552,330     |
| 3  | SSI   | 267,760     | PVD   | 175,340     |
| 4  | DPM   | 166,240     | CTD   | 140,490     |
| 5  | VIC   | 143,678     | EIB   | 112,170     |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | CHP   | 35,000      | PTI   | 39,500      |
| 2  | VCG   | 24,400      | BAM   | 30,000      |
| 3  | PHP   | 24,100      | BCC   | 30,000      |
| 4  | HMH   | 17,100      | HPC   | 28,210      |
| 5  | INN   | 14,900      | SDP   | 20,100      |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD       |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| FLC | 8.1        | 8.2      | ↑ 1.23%  | 15,345,090 |
| FIT | 10.5       | 10.9     | ↑ 3.81%  | 10,706,230 |
| OGC | 3.2        | 3.1      | ↓ -3.13% | 6,102,660  |
| CII | 21.2       | 20.8     | ↓ -1.89% | 4,954,730  |
| DLG | 9.4        | 9.0      | ↓ -4.26% | 4,759,470  |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD       |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| SCR | 8.2        | 8.6      | ↑ 4.88%  | 11,048,725 |
| KLF | 4.6        | 4.4      | ↓ -4.35% | 3,979,218  |
| VIX | 6.9        | 7.5      | ↑ 8.70%  | 2,464,344  |
| TIG | 11.2       | 11.3     | ↑ 0.89%  | 2,354,200  |
| ACM | 4.3        | 4.7      | ↑ 9.30%  | 1,883,695  |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %       |
|-----|------------|----------|-----|---------|
| VNH | 1.2        | 1.3      | 0.1 | ↑ 8.33% |
| VPH | 8.6        | 9.2      | 0.6 | ↑ 6.98% |
| KHA | 27.6       | 29.5     | 1.9 | ↑ 6.88% |
| VNG | 8.8        | 9.4      | 0.6 | ↑ 6.82% |
| VMD | 26.5       | 28.3     | 1.8 | ↑ 6.79% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %        |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| BED | 29.0       | 31.9     | 2.9 | ↑ 10.00% |
| NFC | 19.0       | 20.9     | 1.9 | ↑ 10.00% |
| VNF | 70.6       | 77.6     | 7.0 | ↑ 9.92%  |
| SDN | 19.4       | 21.3     | 1.9 | ↑ 9.79%  |
| SGH | 32.7       | 35.9     | 3.2 | ↑ 9.79%  |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| PTK | 1.1        | 1.0      | -0.1 | ↓ -9.09% |
| PNC | 11.5       | 10.7     | -0.8 | ↓ -6.96% |
| LDG | 13.5       | 12.6     | -0.9 | ↓ -6.67% |
| VID | 6.0        | 5.6      | -0.4 | ↓ -6.67% |
| PIT | 7.7        | 7.2      | -0.5 | ↓ -6.49% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %         |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| VC5 | 2.0        | 1.8      | -0.2 | ↓ -10.00% |
| HAD | 47.0       | 42.3     | -4.7 | ↓ -10.00% |
| LBE | 17.1       | 15.4     | -1.7 | ↓ -9.94%  |
| LDP | 40.5       | 36.5     | -4.0 | ↓ -9.88%  |
| HKB | 18.8       | 17.0     | -1.8 | ↓ -9.57%  |

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| FLC | 15,345,090 | 11.8% | 1,261 | 6.5  | 0.8 |
| FIT | 10,706,230 | 18.0% | 2,197 | 5.0  | 1.0 |
| OGC | 6,102,660  | 71.0% | 5,802 | 0.5  | 0.4 |
| CII | 4,954,730  | 22.5% | 4,604 | 4.5  | 1.3 |
| DLG | 4,759,470  | 3.1%  | 365   | 24.7 | 0.8 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| SCR | 11,048,725 | 6.3%  | 833   | 10.3 | 0.6 |
| KLF | 3,979,218  | 5.4%  | 565   | 7.8  | 0.4 |
| VIX | 2,464,344  | 16.6% | 1,658 | 4.5  | 0.6 |
| TIG | 2,354,200  | 20.0% | 1,823 | 6.2  | 0.9 |
| ACM | 1,883,695  | 10.0% | 1,007 | 4.7  | 0.4 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|--------|--------|---------|------|-----|
| VNH | ↑ 8.3% | -71.8% | (5,427) | -    | 0.3 |
| VPH | ↑ 7.0% | 2.0%   | 219     | 42.1 | 0.9 |
| KHA | ↑ 6.9% | 13.8%  | 3,506   | 8.4  | 1.2 |
| VNG | ↑ 6.8% | -6.6%  | (692)   | -    | 0.9 |
| VMD | ↑ 6.8% | 23.1%  | 5,531   | 5.1  | 1.1 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| BED | ↑ 10.0% | 12.8% | 1,754 | 18.2 | 2.3 |
| NFC | ↑ 10.0% | 11.8% | 2,285 | 9.1  | 1.1 |
| VNF | ↑ 9.9%  | 28.4% | 9,662 | 8.0  | 2.3 |
| SDN | ↑ 9.8%  | 20.4% | 3,944 | 5.4  | 1.1 |
| SGH | ↑ 9.8%  | 10.1% | 1,373 | 26.1 | 2.6 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| DLG | 2,195,000 | 3.1%  | 365   | 24.7 | 0.8 |
| FIT | 367,100   | 18.0% | 2,197 | 5.0  | 1.0 |
| SSI | 267,760   | 11.5% | 1,474 | 15.7 | 1.7 |
| DPM | 166,240   | 14.6% | 3,519 | 9.3  | 1.4 |
| VIC | 143,678   | 4.8%  | 721   | 60.2 | 3.6 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| CHP | 35,000 | 25.5% | 2,895 | 7.5  | 1.9 |
| VCG | 24,400 | 5.7%  | 838   | 14.7 | 1.0 |
| PHP | 24,100 | 6.7%  | 1,840 | 12.5 | 2.1 |
| HMH | 17,100 | 14.6% | 2,853 | 5.9  | 0.8 |
| INN | 14,900 | 24.0% | 6,456 | 5.5  | 1.7 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VNM | 168,020 | 37.4% | 6,338 | 22.1 | 8.8 |
| VCB | 125,522 | 11.1% | 1,856 | 25.4 | 2.9 |
| GAS | 81,649  | 30.7% | 6,477 | 6.7  | 1.9 |
| BID | 80,340  | 16.2% | 1,884 | 12.5 | 2.1 |
| VIC | 80,286  | 4.8%  | 721   | 60.2 | 3.6 |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|---------|--------|---------|------|-----|
| ACB | 18,105  | 7.7%   | 1,076   | 18.8 | 1.4 |
| PVS | 9,068   | 17.8%  | 4,125   | 4.9  | 0.9 |
| SQC | 8,691   | -10.7% | (1,136) | -    | 8.7 |
| PHP | 7,520   | 6.7%   | 1,840   | 12.5 | 2.1 |
| SHB | 6,352   | 7.4%   | 830     | 8.1  | 0.5 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE     | EPS      | P/E   | P/B |
|-----|------|---------|----------|-------|-----|
| VLF | 3.00 | -165.4% | (10,207) | -     | 4.5 |
| BVH | 2.58 | 9.9%    | 1,851    | 31.3  | 3.0 |
| PVD | 2.24 | 16.2%   | 5,789    | 5.6   | 0.9 |
| KTB | 1.97 | 0.0%    | 4        | 280.2 | 0.1 |
| HAI | 1.94 | 6.9%    | 741      | 8.1   | 0.6 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|------|--------|---------|------|-----|
| SPI | 3.98 | 0.6%   | 70      | 40.0 | 0.3 |
| KVC | 3.59 | 21.5%  | 3,442   | 2.6  | 0.9 |
| SVN | 3.17 | 0.6%   | 71      | 54.8 | 0.4 |
| ASA | 3.03 | 1.1%   | 110     | 31.7 | 0.3 |
| DLR | 2.97 | -14.9% | (1,560) | -    | 0.9 |



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Đỗ Quang Hợp**  
[hop.dq@shs.com.vn](mailto:hop.dq@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu**  
[hieu.dt@shs.com.vn](mailto:hieu.dt@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---